

Bản án số: 22/2023/ HS- ST

Ngày 20 - 9- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm thân dân: 1. ông Hoàng Quang Trung

2. ông Lý A Náng

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Đà- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà: ông Giàng A Sinh- kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng Thị M- Sinh ngày 01/01/1981, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Sáu L, sinh năm 1944 và bà Lý Thị D (đã chết); có chồng là Hờ A C, sinh năm 1980 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Hà Thị Lê- Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Hờ A C, sinh năm 1980; trú tại: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Hờ A D, sinh năm 1964; trú tại: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Hoàng Văn S, sinh năm 1975; trú tại: bản N, xã T, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Thảo A Dờ; trú tại: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/01/2023, Công an xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái làm nhiệm vụ tại bản Tà Chơ, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải phát hiện tại nơi ở của Sùng Thị M, sinh năm 1981 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Sùng Thị M tự giao nộp: 01 gói nilon màu xanh buộc thắt nút một đầu bên trong có 31 gói nilon màu xanh đều hàn kín một đầu, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng và 01 viên nén màu hồng; tiền có chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.752.000 đồng. Sùng Thị M khai nhận các gói chứa chất bột nén màu trắng và 01 viên nén màu hồng đã giao nộp cho Cơ quan Công an là Heroine và ma túy tổng hợp của bản thân cất giấu với mục đích bán kiếm lời và cung cấp cho Hờ A C sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng Thị M, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Sùng Thị M tại bản Tà Chơ, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* Tại bản Kết luận giám định số: 96/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- 01 viên nén hình tròn dẹt màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị M có khối lượng là: 0,11 gam. Lấy toàn bộ để làm mẫu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị M có tổng khối lượng là: 2,26 gam. Đã trích 0,1 gam từ 2,26 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

* Tại bản Kết luận giám định số: 97/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 2.752.000 đồng gửi giám định đều là tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Sùng Thị M khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/01/2023, Sùng Thị M gặp và mua được 01 cục Heroine và 02 viên ma túy tổng hợp với tổng số tiền 1.700.000 đồng của một người không quen biết. mang về cất giấu với mục đích chia nhỏ để bán kiếm lời và cung cấp cho chồng là Hờ A C sử dụng, cụ thể: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/01/2023 Sùng Thị M đã bán 01 gói Heroine cho Hờ A D với giá 50.000 đồng; Khoảng 18 giờ cùng ngày Sùng Thị M bán 01 gói Heroine cho D và Hoàng Văn S với giá 50.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho D và S xong, M đi ra ngoài làm việc riêng của gia đình, còn D và S làm gì và sử dụng ma túy như thế nào thì Sùng Thị M không biết. Ngoài hành vi Sùng Thị M bán ma túy nêu trên, M còn có hành vi cung cấp 02 lần ma túy cho chồng là Hờ A C sử dụng cụ thể: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/1/2023 Sùng Thị M lấy 01 gói Heroine đưa cho Hờ A C sử dụng; Khoảng 16 giờ cùng ngày M lấy 01 viên ma túy tổng hợp cho Hờ A C sử dụng.

Cáo trạng số: 22/CT- VKS- MCC ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Sùng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Sùng Thị M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Sùng Thị M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội trên là từ 14 năm đến 15 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; 02 vỏ phong bì, các mảnh nilon gói sau khi giám định; trả lại cho bị cáo 2.652.000 đồng tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế; Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, bị cáo đã tự nguyện khai ra trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản ghi lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29/01/2023 Sùng Thị M mua 01 cục Heroine và 02 viên ma túy tổng hợp với số tiền 1.700.000 đồng của một người không quen biết với mục đích để bán kiếm lời và đưa cho chồng là Hồ A C sử dụng. Cụ thể, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/01/2023, Sùng Thị M bán 01 gói Heroine cho Hồ A D với giá 50.000 đồng; khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày bán 01 gói Heroine cho D và Hoàng Văn S với giá 50.000 đồng. Ngoài ra M còn có hành vi cung cấp ma túy cho chồng là Hồ A C sử dụng hai lần: lần 1, Khoảng 08 giờ ngày 30/01/2023 Sùng Thị M lấy 01 gói Heroine đưa cho C sử dụng; lần 2, khoảng 16 giờ cùng ngày lấy 01 viên ma túy tổng hợp cho C sử dụng. Số ma túy còn lại là 2,26 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine cất giấu để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, bị cáo đã tự nguyện khai ra trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Sùng Thị M. Quá trình điều tra bị cáo không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với Hờ A D, Hoàng Văn S và Hờ A C đều là người nghiện ma túy, ngày 30/01/2023 đã mua được ma túy và được Máy cung cấp ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Hờ A D, Hoàng Văn S và Hờ A C cùng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với khối lượng ma túy bị can Sùng Thị M đã bán cho Hờ A D và Hoàng Văn S, cũng như khối lượng ma túy Sùng Thị M đã cung cấp cho Hờ A C sử dụng vào ngày 30/01/2023. Quá trình điều tra xác định khi bán ma túy và cung cấp ma túy thì bị cáo và những người này không cân xác định thực tế khối lượng nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Sau khi mua được Heroine của Sùng Thị M vào ngày 30/01/2023, Hờ A D và Hoàng Văn S đã lợi dụng lúc M ra ngoài, D và S sử dụng ma túy tại nơi nhà của M nhưng không cho M biết, bản thân M không nhìn thấy và cũng không biết, do đó không đề cập đến việc xử lý đối với bị cáo về hành vi này.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

Khối lượng Heroine còn lại là 2,16 gam được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị M - Sinh năm 1981 tại bản Tà Chơ, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 30/01/2023 (sau khi trích mẫu giám định). Là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) vỏ phong bì, các mảnh nilon gói sau khi giám định. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.752.000 đồng (Trong đó: 100.000 đồng là tiền do phạm tội (bán ma túy) mà có cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 2.652.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo).

[8] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 251 và Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** và ***"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"***.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Thị M 07 (bảy) năm tù về tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"***.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Thị M 07 (bảy) năm tù về tội **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng Heroine còn lại là 2,16 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng và niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị M - Sinh năm 1981 tại bản Tà Chơ, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 30/1/2023 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Trương Xuân Ngọc, Hà Thị Lê, Hoàng Hữu Quốc Tuấn, Nguyễn Anh Tuấn, Đoàn Xuân Trường và 04 dấu hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 02 (hai) vỏ phong bì, các mảnh nilon gói sau khi giám định.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*)

- Trả lại cho bị cáo 2.652.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng*)

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Sùng Thị M được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công an trại tạm giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân